TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:32/2023/DS-ST Ngày: 24/7/2023 *V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH – TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Lương

2. Bà Trịnh Thị Thu Huyền

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên toà:* Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Lầu H, B - B N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Á, sinh năm 1979 – Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh K kiêm Trưởng phòng giao dịch C.

Văn bản uỷ quyền số 3272/2022/QĐ – PL ngày 26 tháng 12 năm 2022.

Vắng mặt tại phiên toà. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

** Bị đơn:* Bà Phạm Thị Tuyến H, sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phạm Q, sinh năm: 1955;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

2/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1960 (Đã chết)

** Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1:*

- Ông Phạm Q, sinh năm: 1955;
- Bà Phạm Thị Tuyến H, sinh năm: 1980;
- Ông Phạm Duy V, sinh năm: 1981;
- Ông Phạm Duy D, sinh năm: 1984;
- Ông Phạm Duy V1, sinh năm: 1986;
- Ông Phạm Duy V2, sinh năm: 1988;
- Ông Phạm Duy C, sinh năm: 1994;

Đều trú tại: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Á trình bày:*

Ngày 20/01/2021 bà Phạm Thị Tuyến H ký kết Hợp đồng tín dụng số 20215966112 vay của Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi là Ngân hàng) số tiền 450.000.000 đồng; thời hạn vay đến ngày 20/01/2022; các bên có thoả thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn và lãi suất chậm trả bằng 10%/năm. Mục đích vay vốn là bổ sung vốn thu mua thuỷ sản.

Ngày 20/01/2021, Ngân hàng đã giải ngân tiền vay cho bà H theo Giấy nhận nợ số LD2102000399 ngày 20/01/2021.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông Phạm Q (là cha bà H) và bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ bà H) đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 052/TC21 ngày 20/01/2021 để thế chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 179, tờ bản đồ số 14 toạ lạc tại thôn T, xã C, thành phố C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH11332 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 13/12/2016 cho ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị H1. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Ngày 30/01/2022, do bà Phạm Thị Tuyến H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu bà H trả nợ. Tuy nhiên, bà H vẫn không thanh toán khoản nợ vay, vi phạm các điều khoản quy định tại hợp đồng đã ký.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2023 gửi Toà án, Ngân hàng xác định do có sự nhầm lẫn trong việc tính lãi nên theo đơn khởi kiện và bản tự khai trước đây Ngân hàng đã yêu cầu số tiền chưa chính xác, nay Ngân hàng xác định lại là tính đến ngày 24/7/2023, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 600.676.410 đồng; trong đó, tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.427.123 đồng, lãi quá hạn 144.431.507 đồng, phạt chậm trả lãi 817.780 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị T H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 24/7/2023 là 600.676.410 đồng; trong đó, tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.427.123 đồng, lãi quá hạn 144.431.507 đồng, phạt chậm trả lãi 817.780 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà H trả hết tiền còn nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp bà H không trả nợ, yêu cầu phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20215966112 ngày 20/01/2021.

Trường hợp khi phát mãi tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số tiền bà H còn nợ thì bà H có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

** Tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị Tuyến H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Q; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt và trong suốt quá trình giải quyết vụ án những người này cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vi phạm nghĩa vụ của mình là không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và bà Phạm Thị Tuyến H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Phạm Thị Tuyến H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Q; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt; đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Á có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Tại Bản tự khai ngày 24/7/2023, đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 600.676.410 đồng; trong đó, tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.427.123 đồng, lãi quá hạn 144.431.507 đồng, phạt chậm trả lãi 817.780 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà H trả hết mọi khoản nợ cho Ngân hàng. Đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 20215966112 ngày 20/01/2021 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Phạm Thị Tuyến H trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Tuyến H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đến hạn theo cam kết trong hợp đồng tín dụng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Tạm tính đến ngày 24/7/2023, tổng số tiền bà H còn nợ Ngân hàng là 600.676.410 đồng; trong đó, tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.427.123 đồng, lãi quá hạn 144.431.507 đồng, phạt chậm trả lãi 817.780 đồng. Do bà H vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả số tiền nợ gốc và lãi suất nói trên là phù hợp với sự thoả thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và các điều khoản chung về cấp tín dụng; phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 25/7/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20215966112 ngày 20/01/2021 mà các bên đã ký kết cho đến khi bà Phạm Thị Tuyến H thanh toán xong các khoản nợ.

[2.2] Về tài sản thế chấp: Trường hợp bà Phạm Thị T không thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng nói trên thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 179, tờ bản đồ số 14 toạ lạc tại thôn T, xã C, thành phố C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH11332 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 13/12/2016 cho ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị H1 theo hợp đồng thế chấp số 052/TC21 ngày 20/01/2021 được công chứng tại Văn phòng C1 tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

[3.1]. Về án phí: Bà Phạm Thị Tuyến H phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện 600.676.410 đồng của nguyên đơn được chấp nhận là: 20.000.000 đồng + 4% x (600.676.410 đồng – 400.000.000 đồng) = 28.027.056 đồng (Hai mươi tám triệu không trăm hai mươi bảy nghìn không trăm năm mươi sáu đồng)

H2 lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Nguyên đơn đã tạm ứng số tiền này, do đó bị đi có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 227, 228, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần S:

- Buộc bà Phạm Thị Tuyến H phải trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần S tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 20215966112 ngày 20/01/2021 tạm tính đến ngày 24/7/2023 là 600.676.410 đồng (Sáu trăm triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghĩn bốn trăm mười đồng); trong đó, tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.427.123 đồng, lãi quá hạn 144.431.507 đồng, phạt chậm trả lãi 817.780 đồng.

Kể từ ngày 25/7/2023, bà Phạm Thị Tuyến H còn tiếp tục phải trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần S số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản vay.

- Trong trường hợp bà Phạm Thị T H không thi hành khoản tiền phải trả thì nguyên đơn có quyền yêu cầu chi cục thi hành án Cam Ranh phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 052/TC21 ngày 20/01/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S với ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị H1 là quyền sử dụng thửa đất số 179, tờ bản đồ số 14 toạ lạc tại thôn T, xã C, thành phố C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH11332 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 13/12/2016 cho ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị H1 để thu hồi nợ.

- Trường hợp bà Phạm Thị Tuyến H trả xong số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Quang bản c giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH11332 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 13/12/2016 cho ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị H1. Hợp đồng thế chấp tài sản số 052/TC21 ngày 20/01/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S với ông Phạm Q và bà Nguyễn Thị H1 chấm dứt hiệu lực ngay khi bà Phạm Thị Tuyến H trả xong nợ. Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan đăng ký đất đai để xóa đăng ký thế chấp.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Về án phí : Bà Phạm Thị Tuyến H phải chịu 28.027.056 đồng (Hai mươi tám triệu không trăm hai mươi bảy nghìn không trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần S 11.748.000 đồng *(Mười một triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000367 ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

2.2. Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị Tuyến H có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần S số tiền chi phí tố tụng là 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Q; những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Quy định:

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thành phố Cam Ranh;*
- *Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Quốc Hay